

Số: 384/BVĐKTP
V/v lựa chọn đối tác liên doanh, liên
kết đầu tư khai thác trang thiết bị.

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Cục quản lý công sản- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Y tế Hà Tĩnh.

Căn cứ Luật quản lý và sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc Hội;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Hà
Tĩnh về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh liên kết tại
Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

Thực hiện quy định tại Khoản 3, điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày
26/12/2017 của Chính phủ quy định về việc đăng tải thông báo công khai lựa chọn đối
tác liên doanh, liên kết, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh đề nghị Quý Cơ quan
đăng tải thông tin lựa chọn đối tác sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên
kết, cụ thể như sau:

1. Thông tin đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết:

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 456 Đường Hải Thượng Lãn Ông- TP. Hà Tĩnh- Tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 0393.855.120

2. Tài sản dự kiến liên doanh, liên kết

- Tài sản tham gia liên kết của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh:

Phòng đặt máy, hệ thống điện, trang thiết bị văn phòng và phụ trợ đủ tiêu chuẩn,
đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Tầng 1 khoa CĐHA (tòa nhà C)- Bệnh viện đa khoa
Thành phố Hà Tĩnh.

Diện tích sử dụng: 50 m²

- Tài sản dự kiến mời đối tác liên doanh liên kết

Tên trang thiết bị: Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla; ≥ 24 kênh.

Chất lượng máy: Mới 100%,

Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA hoặc CE, ISO 13485

Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị được quy định trong Phụ lục I của thông báo này.

3. Phương án liên doanh, liên kết

a) Việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết theo hình thức không thành lập pháp nhân mới. Các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý tài sản của mình, tự đảm bảo các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng.

b) Thời gian liên doanh, liên kết: 15 năm.

c) Tổng giá trị dự kiến liên doanh, liên kết: là 29.728.450.689 VND (*Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu bốn trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng*).

d) Mức độ tham gia của các bên.

Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh: Tài sản sử dụng là phòng đặt máy điện tích 50 m², hệ thống điện đủ tiêu chuẩn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để tham gia liên doanh liên kết.

Giá trị tham gia liên doanh liên kết: 1.228.450.689 đồng.

Đối tác liên doanh, liên kết: Đầu tư hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla; ≥ 24 kênh theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và quy định của Nhà nước; vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, đào tạo Bác sỹ, Kỹ thuật viên vận hành khai thác thiết bị.

Giá trị tham gia liên doanh, liên kết của đối tác: 28.500.000.000 đồng (dự kiến).

Giá trên đã bao gồm: Giá thiết bị, chi phí vận chuyển lắp đặt, chuyển giao, đào tạo và các chi phí khác.

4. Các tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh liên kết:

4.1 Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết

a. Tư cách hợp lệ của đối tác liên doanh, liên kết.

b. Lịch sử không hoàn thành hợp đồng.

c. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự.

d. Năng lực tài chính.

e. Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và các dịch vụ sau bán hàng: Nhà đầu tư cam kết phải có hãng, đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.

4.2 Hiệu quả của phương án tài chính.

4.3 Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết của đối tác bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết.

4.4 Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết.

4.5 Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết.

Yêu cầu các tiêu chí được quy định tại phụ lục II của thông báo này.

II. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký liên doanh, liên kết:

1. Thời gian nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết: từ 08 giờ 00 phút ngày 19 tháng 7 năm 2021 đến 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2021.

2. Địa điểm nộp Hồ sơ liên doanh, liên kết:

Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh;

Địa chỉ: Số 456 Đường Hải Thượng Lãn Ông- Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 0393 855 120.

III. Nội dung của hồ sơ liên doanh, liên kết gồm:

- Đơn đề nghị tham gia liên doanh, liên kết;

- Hồ sơ năng lực của đơn vị: Nội dung thể hiện sự đáp ứng các tiêu chí nêu tại

Mục 4: Các tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết;

- Bản dự thảo Hợp đồng liên doanh, liên kết;

- Hồ sơ gồm 03 bộ (01 bộ gốc và 02 bộ sao).

Để biết thêm thông tin xin liên hệ tại:

- Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh

- Địa chỉ: Số 456 Đường Hải Thượng Lãn Ông- TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: 0982391183 Ms Trang (trong giờ hành chính)

Trên đây là thông tin về dự án liên doanh, liên kết của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh, đề nghị Quý Cơ quan hỗ trợ đăng tải các thông tin nêu trên tại Cổng thông tin điện tử của Quý Cơ quan.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, BQLDA.

GIÁM ĐỐC

Trần Nguyên Phú

**PHỤ LỤC I.
DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT- TRANG THIẾT BỊ CỦA ĐỐI TÁC ĐẢM BẢO CHO
VIỆC LIÊN DOANH LIÊN KẾT.**

**CÁU HÌNH VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG MÁY CỘNG HƯỞNG TỪ
(MRI) 1.5 TESLA, 24 KÊNH**

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG:
	Máy mới 100%
	Giấy chứng nhận chất lượng FDA hoặc CE, ISO 13485
	Điện áp sử dụng: 380V± 10%/ 3 pha, 50Hz và 220V± 10%, 50Hz
	Môi trường làm việc: Trong hệ thống điều hòa đảm bảo nhiệt độ khoảng 25 độ C và độ ẩm khoảng 70%
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Khối từ (Magnet) tích hợp hệ thống chênh từ (Gradient) và bộ thu phát sóng RF: 01 Bộ
	Bàn bệnh nhân: 01 Bộ
	Phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ:
	+ Bộ định vị laser, phantom, phụ kiện định vị bệnh nhân, bộ đo và hiển thị các thông số sinh lý (nhịp thở , ECG): 01 Bộ
	+ Cuộn chụp toàn Thân tích hợp trong khối từ: 01 Bộ
	+ Cuộn chụp Đầu/Cổ và Cột sống tích hợp tại bàn: 01 Cuộn
	+ Cuộn chụp Thân : 01 Cuộn
	+ Cuộn chụp đa năng Cơ Xương Khớp cỡ thường: 01 Cuộn
	+ Cuộn chụp đa năng Cơ Xương Khớp cỡ nhỏ: 01 Cuộn
	+ Xe đẩy cuộn thu di động: 01 Cái
	+ Camera-monitor quan sát bệnh nhân từ phòng điều khiển: 01 Bộ
	+ Bộ đàm thoại với bệnh nhân từ phòng điều khiển: 01 Bộ
	+ Tai nghe cho bệnh nhân: 01 Cái
	Trạm điều khiển, tái tạo và xử lý ảnh: 01 Bộ
	Gói phần mềm toàn diện cho sắp đặt bệnh nhân, chụp, xử lý, xem và quản lý bệnh nhân, cũng như các tính năng lưu trữ và kết nối dữ liệu: 01 Bộ, Bao gồm:
1.	Phần mềm chụp ảnh hệ thần kinh kèm đánh giá hình thái học não, đầu/cổ và cột sống: 01 Bộ
2.	Phần mềm chụp ảnh chỉnh hình kèm đánh giá hình thái học tại các chi và khớp (khớp háng, khớp gối, cổ chân, khớp vai, khuỷu tay và cổ tay): 01 Bộ
3.	Phần mềm chụp ảnh thân ung thư (bụng, vú, vùng chậu và tuyến tiền liệt): 01 Bộ
4.	Phần mềm chụp ảnh Tim mạch, hỗ trợ đánh giá hình thái tim, chức năng tim và các mạch máu xung quanh: 01 Bộ
	Các phần mềm tiện ích và ứng dụng nâng cao:
5.	Phần mềm giảm tiếng ồn trong phòng chụp: 01 Bộ
6.	Phần mềm thu giọng nói và tự động đưa ra những câu nói hướng dẫn bệnh

STT	NỘI DUNG
	nhân: 01 Bộ
7.	Phần mềm hỗ trợ chụp ảnh cho bệnh nhân cấy ghép có điều kiện: 01 Bộ
8.	Phần mềm loại bỏ nhiễu kim loại cho bệnh nhân có cấy ghép chỉnh hình: 01 Bộ
9.	Phần mềm giảm nhiễu ảnh cao cấp cho các cử động mạnh mẽ của bệnh nhân: 01 Bộ
	Trạm đọc hình DICOM: 01 Hệ
	Phần mềm theo dõi và chẩn đoán hồng học từ xa: 01 Bộ
	Bộ làm lạnh cho khối từ: 01 Bộ
	Lồng Faraday (RF cabin) thiết kế riêng cho phòng cộng hưởng từ: 01 Bộ
	Bộ phát âm nhạc tạo phòng điều khiển: 01 Bộ
	Máy rò kim loại cầm tay: 01 Cái
	Cáng đẩy bệnh nhân không không nhiễm từ: 01 Cái
	Bình cứu hỏa không nhiễm từ: 01 cái
	Bộ bàn ghế cho trạm điều khiển và làm việc: 01 Bộ
	Tủ để cuộn thu và các phụ kiện khác: 01 Bộ
	Máy hút âm xả thải tự động: 02 Cái
	Máy in phim khô với 2 khay phim kèm 01 hộp phim thử: 01 Bộ
	Bơm tiêm thuốc tương phản từ 2 nòng + 20 bơm tiêm dùng 1 lần: 01 Bộ
	Bộ lưu điện Online (UPS Online) 03 pha cho toàn bộ hệ thống – ≥ 100 kVA: 01 Bộ
	Hệ thống điều hòa không khí để đảm bảo nhiệt độ và độ ẩm: 01 Bộ, bao gồm: - Điều hòa âm trần nổi ống gió công suất khoảng 36.000 BTU cho phòng đặt máy: 01 bộ - Điều hoà cho phòng kỹ thuật công suất khoảng 24.000 BTU cho phòng kỹ thuật: 02 bộ - Điều điều hoà cho phòng điều khiển công suất 18.000 BTU: 01 bộ
III	YÊU CẦU KỸ THUẬT
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT HỆ THỐNG MÁY CHÍNH
1	Khối từ
	Độ lớn từ trường: ≥ 1.5 Tesla
	Tần số: ≥ 62 MHz
	Khối từ thiết kế gọn cho phép lắp đặt ở chiều cao phòng tối thiểu ≤ 2.4 m, chiều cao tối thiểu để vận chuyển ≤ 2.1 m
	Chiều dài khối từ: ≤ 1.6 m (không bao gồm vỏ)
	Trọng lượng khối từ: ≤ 2700 kg (bao gồm cả Heli)
	Đường kính khoang chụp bệnh nhân: ≥ 60 cm
	Độ loe rộng của khoang chụp bệnh nhân ở cả hai đầu ≥ 145 cm, tạo sự thoải mái cho bệnh nhân
	Điều chỉnh được các mức độ sáng và cấp khí tươi trong khoang bệnh nhân
	Phạm vi ảnh hưởng của từ trường: + Tại 5G (Xuyên tâm x Quanh trục): ≤ 2.3 m x 3.5 m + Tại 1G (Xuyên tâm x Quanh trục): ≤ 3.3 m x 5.2 m
	Độ ổn định từ trường theo thời gian được đảm bảo: < 0.1 ppm/giờ
	Độ đồng nhất từ trường theo đo thể tích được đảm bảo (Guaranteed): (V-RMS):

STT	NỘI DUNG
	+ 50 * 50 * 45 cm ≤ 4.6 ppm + 45 cm DSV ≤ 2.8 ppm + 40 cm DSV ≤ 1.2 ppm + 30 cm DSV ≤ 0.22 ppm + 20 cm DSV ≤ 0.065 ppm + 10 cm DSV ≤ 0.015 ppm Đo trên ≥ 24 mặt phẳng và ≥ 24 điểm/ mỗi mặt phẳng
	Hệ thống chêm từ: Chêm từ thụ động trong quá trình lắp đặt và chêm từ tự động hoặc chêm từ theo trường nhìn động cho mỗi bệnh nhân
	Có chêm từ thể tích 3D theo từng bệnh nhân riêng biệt
	Có chêm từ bậc 1 theo 3 hướng tuyến tính
	Hệ thống chắn từ: Chắn từ chủ động; chắn từ chống nhiễu từ ngoài
	Hệ thống làm lạnh Heli lỏng: Kỹ thuật không bay hơi Helium (Zero Boil Off)
2.	Hệ thống Gradient
	Loại: Không cộng hưởng
	Chu kỳ làm việc: 100%
	Biên độ tối đa mỗi trục: ≥ 33 mT/m
	Biên độ tối đa hiệu dụng: ≥ 57 mT/m
	Tốc độ xoay tối đa mỗi trục: ≥ 120 mT/m/ms
	Tốc độ xoay tối đa hiệu dụng: ≥ 208 mT/m/ms
	Trường nhìn (FOV) tối đa với biên độ Gradient tối đa: ≥ 50 cm (Theo trục X,Y), ≥ 45 cm (Theo trục Z)
	Thời gian TE tối thiểu tại ma trận ảnh 256 với các xung 3D:
	+ Spin Echo (SE): ≤ 4.75 ms
	+ Turbo Spin Echo (TSE) hoặc Fast Spin Echo (FSE) hoặc tương đương: ≤ 4.7 ms
	+ Inversion Recovery (IR): ≤ 5.7 ms
	+ Fast Field Echo (FFE) hoặc Turbo Field Echo (TFE) hoặc tương đương: ≤ 0.45 ms
	+ Turbo Gradient Spin Echo hoặc tương đương: ≤ 8.35 ms
	+ FFE- Echo Planar Imaging (FFE-EPI) hoặc tương đương: ≤ 1.46 ms
	+ SE- Echo Planar Imaging (SE-EPI) hoặc tương đương: ≤ 43.75 ms
	Thời gian TR tối thiểu tại ma trận ảnh 256 với các xung 3D:
	+ Spin Echo (SE): ≤ 8.52 ms
	+ Turbo Spin Echo (TSE) hoặc Fast Spin Echo (FSE) hoặc tương đương: ≤ 8.68 ms
	+ Inversion Recovery (IR): ≤ 29.10 ms
	+ Fast Field Echo (FFE) hoặc Turbo Field Echo (TFE) hoặc tương đương: ≤ 1.15 ms
	+ Turbo Gradient Spin Echo hoặc tương đương: ≤ 30.65 ms
	+ FFE- Echo Planar Imaging (FFE-EPI) hoặc tương đương: ≤ 4.20 ms
	+ SE- Echo Planar Imaging (SE-EPI) hoặc tương đương: ≤ 142 ms
	Thời gian TE tối thiểu với tạo hình khuếch tán xung 2D DWI với giá trị b = 1000 s/ mm ² tại ma trận 256: ≤ 68 ms
	Làm mát cuộn coil và bộ khuếch đại: Trực tiếp bằng chất lỏng
	Dải điều chỉnh đường kính trường nhìn (FOV): ≤ 5mm – ≥ 500 mm (Theo trục

STT	NỘI DUNG
	X,Y), ≥ 450 mm (Theo trục Z)
	Độ dày lát cắt 2D: Từ ≤ 0.5 mm đến ≥ 320 mm
	Độ dày lát cắt 3D: Từ ≤ 0.01 mm đến ≥ 64 mm
	Độ dày từng Slab 3D: Từ ≤ 5 mm đến ≥ 500 mm
	Số lượng lát cắt tối đa: ≥ 1024
	Ma trận ảnh chụp tối đa: $\geq 1024 \times 1024$
	Ma trận ảnh tái tạo tối đa: $\geq 1024 \times 1024$
3.	Các hệ thống thu và phát tín hiệu RF
3.1.	Truyền phát RF
	Tần số đầu ra: ≥ 60 MHz
	Băng thông: ≥ 600 kHz
	Độ phân giải biên độ: ≥ 32 bits
	Độ phân giải pha: ≥ 16 bits
	Bộ khuếch đại trạng thái rắn được kiểm soát bằng vi xử lý
	Độ phân giải tần số: ≤ 0.08 Hz/bit
	Công suất đầu ra: ≥ 18 kW
	Tự động điều chỉnh tần số và công suất tối ưu nhất trên mỗi bệnh nhân
3.2.	Thu nhận RF
	Số kênh thu nhận tín hiệu RF độc lập có thể sử dụng đồng thời cho 1 lần thu nhận ảnh trong 1 trường nhìn (FOV): ≥ 24 kênh
	Dữ liệu từ cuộn thu tới bộ tái tạo ảnh: Kỹ thuật số hoàn toàn
	Dữ liệu từ các bộ phận điện tử của cuộn thu đến đầu kết nối: Kỹ thuật số
	Dữ liệu từ đầu kết nối đến khối từ: Kỹ thuật số
	Dữ liệu từ khối từ đến bộ tái tạo ảnh: Kỹ thuật số
	Truyền dữ liệu từ cuộn thu tới bộ tái tạo ảnh: Bằng cáp quang
	Dải động : ≥ 160 dB
	Mức ồn tiền khuếch đại: < 0.5 dB
	Có kỹ thuật tạo thu nhận ảnh song song kết hợp với các chương trình chụp tham khảo tích hợp được lên kế hoạch tự động
4.	Bàn bệnh nhân
	Di chuyển trượt mặt bàn theo chiều ngang : ≥ 230 cm
	Độ bao phủ hình ảnh tối đa : ≥ 150 cm
	Tốc độ trượt mặt bàn theo chiều ngang: \geq Ba mức tốc độ: 20, 80 & 180 mm/s
	Độ chính xác mặt bàn: $\leq \pm 0.5$ mm
	Tải trọng tối đa: ≥ 200 kg
	Điều khiển bàn được cả bên trái và bên phải trên khoang máy
	Có nút bấm trên khoang máy để tự động di chuyển bàn bệnh nhân tới vị trí trung tâm
5.	Các cuộn thu RF
5.1.	Cuộn chụp toàn thân tích hợp trong khoang máy
	Chủng loại: Thu/ phát tích hợp
	Số lượng phần tử: ≥ 16 phần tử
5.2.	Cuộn chụp Đầu/Cổ, Cột sống tích hợp tại bàn bệnh nhân
	Chủng loại: Là cuộn thu tích hợp 3 cuộn (cuộn nền cho đầu, cuộn phía trên đầu và cuộn cột sống)

STT	NỘI DUNG
	Cuộn nền cho đầu và cuộn cột sống được gắn cố định trên bàn
	Cuộn phía trên đầu được kết nối trực tiếp mà không cần cáp kết nối
	Cuộn phía trên đầu thiết kế hở mặt kèm gương để tạo sự thoải mái cho bệnh nhân
	Trọng lượng cuộn phía trên đầu: $\leq 2,7$ kg
	Các ứng dụng chính: Chụp đầu, não, các đốt sống lưng, thắt lưng, toàn bộ cột sống, , tổng thể thần kinh, mạch máu-thần kinh, mạch phổi, chụp nhi
	Có thể kết hợp với các cuộn bề mặt phía trên như cuộn thân, cuộn cơ xương khớp vv...
	Khả năng bao phủ khi chụp đầu/não: ≥ 24 cm
	Khả năng bao phủ khi chụp đầu/cổ: ≥ 45 cm
	Khả năng bao phủ khi chụp tổng thể cột sống: ≥ 90 cm cho
	Khả năng bao phủ khi chụp cho tổng thể thần kinh: ≥ 105 cm
	Số lượng phần tử tối đa cho ảnh tổng thể cột sống: ≥ 22 phần tử
	Số lượng phần tử tối đa cho ảnh đầu/não: ≥ 12 phần tử
	Số lượng phần tử tối đa cho ảnh đầu /cổ: ≥ 23 phần tử (khi kết hợp với cuộn thu bề mặt phía trên)
	Số lượng phần tử tối đa cho ảnh tổng thể thần kinh: ≥ 30 phần tử
	Tự động phát hiện và chọn đúng cuộn và số lượng phần tử để cho tỷ lệ tín hiệu/nhiều cao nhất với vùng được chọn
	Lấy mẫu tín hiệu số hóa trực tiếp tại cuộn thu
	Hệ số tăng tốc thời gian thăm khám với phương thức tạo ảnh song song: ≥ 16 lần
5.3.	Cuộn chụp Thân
	Ứng dụng chụp: chụp ngực, chụp ổ bụng, vùng chậu, mạch ngoại vi, chụp tim, cơ thể mắc bệnh ung thư.
	Khả năng bao phủ khi chụp ngang: ≥ 42 cm
	Khả năng bao phủ khi chụp chụp dọc: ≥ 55 cm
	Số lượng phần tử khi chụp độc lập: ≥ 8 phần tử
	Số lượng phần tử tối đa khi chụp kết hợp với cuộn dưới bàn bệnh nhân: ≥ 20 phần tử
	Tự động phát hiện và chọn đúng cuộn và số lượng phần tử để cho tỷ lệ tín hiệu/nhiều cao nhất với vùng được chọn
	Lấy mẫu tín hiệu qua giao diện kỹ thuật số tại bàn bệnh nhân
	Hệ số tăng tốc thời gian thăm khám với phương thức tạo ảnh song song: ≥ 16 lần
	Trọng lượng: ≤ 1.3 kg
5.4.	Cuộn chụp đa năng Cơ Xương Khớp cỡ thường
	Ứng dụng chụp: chụp khớp gối, bàn chân, mắt cá chân, xương dài, cổ tay, khớp vai, trẻ em, thần kinh, mạch.
	Khả năng bao phủ khi chụp: ≥ 23 cm
	Số lượng phần tử tối đa khi chụp riêng: ≥ 8 phần tử
	Số lượng phần tử tối đa khi chụp kết hợp với cuộn chụp đầu/cổ cột sống: ≥ 22 phần tử
	Tự động phát hiện và chọn đúng cuộn và số lượng phần tử để cho tỷ lệ tín hiệu/nhiều cao nhất với vùng được chọn

STT	NỘI DUNG
	Lấy mẫu tín hiệu qua giao diện kỹ thuật số tại bàn bệnh nhân
	Hệ số tăng tốc thời gian thăm khám với phương thức tạo ảnh song song: ≥ 8 lần
	Trọng lượng: $\leq 1,0$ kg
5.5.	Cuộn chụp đa năng Cơ Xương Khớp cỡ nhỏ
	Ứng dụng chụp: chụp khớp gối, bàn chân, mắt cá chân, xương dài, cổ tay, khớp vai, trẻ em, thần kinh, mạch.
	Khả năng bao phủ khi chụp: ≥ 19 cm
	Số lượng phần tử tối đa khi chụp riêng: ≥ 8 phần tử
	Số lượng phần tử tối đa khi chụp kết hợp với cuộn chụp đầu/cổ cột sống: ≥ 22 phần tử
	Tự động phát hiện và chọn đúng cuộn và số lượng phần tử để cho tỷ lệ tín hiệu/nhiều cao nhất với vùng được chọn
	Lấy mẫu tín hiệu qua giao diện kỹ thuật số tại bàn bệnh nhân
	Hệ số tăng tốc thời gian thăm khám với phương thức tạo ảnh song song: ≥ 8 lần
	Trọng lượng: $\leq 0,75$ kg
6.	Trạm điều khiển, tái tạo ảnh và xử lý ảnh:
6.1.	Cấu hình phần cứng:
	Hệ thống máy chủ điều khiển, tái tạo, xử lý ảnh
	Bộ xử lý: Intel ≥ 6 Core
	Tốc độ xử lý: ≥ 3.6 GHz
	Hệ điều hành: Windows 64 bit hoặc phiên bản cao hơn
	Dung lượng bộ nhớ (RAM): ≥ 64 GB
	Kích thước ổ cứng lưu ảnh: ≥ 512 GB
	Số ảnh lưu trữ không nén ở kích thước 256 x 256 : ≥ 600.000 ảnh
	Màn hình hình hiển thị: ≥ 23 inch
	Độ phân giải màn hình hiển thị: $\geq 1920 \times 1200$ pixel
	Tốc độ xử lý: ≥ 55.000 tái tạo/giây (tại ma trận ảnh 256x256, 100% FOV)
	Dung lượng bộ nhớ (RAM) cho tái tạo ảnh: ≥ 32 GB
6.2.	Xử lý ảnh
6.2.	Các thẻ thăm khám
1.	
	Có thẻ thăm khám với một nhóm các chuỗi xung và các thao tác độc lập xác định một protocol dùng trong lâm sàng
	Có sẵn bộ thẻ thăm khám tiêu chuẩn được định nghĩa trước bởi nhà sản xuất.
	Các thẻ thăm khám do người dùng định nghĩa có thể được tạo và lưu trữ.
	Có thể được xuất sang thẻ nhớ hoặc thiết bị ổ cứng di động.
	Có thể khóa bằng mật khẩu để ngăn các thay đổi không mong muốn
	Hỗ trợ các mẹo và các bước xử lý/hiển thị/kết nối có thể chỉnh sửa bởi người dùng.
	Hỗ trợ thao tác chụp chỉ với một nhấp chuột
	Có khả năng tải các thẻ thăm khám được chi sẻ cộng đồng người sử dụng
6.2.	Liên kết ảnh:
2.	

STT	NỘI DUNG
	Có công cụ để đơn giản hóa việc sắp đặt bệnh nhân, xem và xử lý các kỹ thuật chụp đa chuỗi xung, đa trạm như khi chụp một thể tích
	Cho phép chụp với một lần dịch chuyển bàn cho các kỹ thuật chụp đa trạm đa chuỗi xung
	Tất cả các chuỗi xung được chụp tại mỗi trạm trước khi bàn được di chuyển đến trạm kế tiếp giúp giảm số lần di chuyển bàn và tăng sự thoải mái cho bệnh nhân.
	Cung cấp tính linh hoạt chụp một chuỗi xung ở mọi trạm trước khi bắt đầu chuỗi xung tiếp theo
	Gắn nhãn và sắp xếp hình ảnh bất kể trình tự của các hình ảnh đó được thu nhận để sau đó xem và xử lý như một thể tích ảnh đơn lẻ
	Có chức năng chụp có tiêm chất tương phản thời gian thực có thể xen vào tại bất kỳ điểm nào khi chụp đa trạm.
6.2. 3.	Xử lý dữ liệu ảnh:
	Xử lý dữ liệu hình tự động, các bước xử lý có thể thực hiện đồng thời với khi chụp. Tiến trình của từng bước xử lý được hiển thị cho người vận hành trong suốt tiến trình chụp.
	Hiển thị thời gian thực hình chiếu cường độ đối đa và tối thiểu (MIP/mIP), mặt cắt đa diện (MPR) và hiển thị bề mặt 3D vùng thể tích quan tâm tiêu chuẩn hoặc do người dùng xác định cho phép loại bỏ các vùng tín hiệu không mong muốn
	Thêm, xóa, xóa nền một phần, tích lũy, tỷ số, tương phản chuyển từ hóa (MTC), tính toán ASL
	Bộ lọc xác định bởi người dùng giúp tăng độ mịn và/hoặc độ nét bờ
	Tính toán các bản đồ T1 / T2 / T2 * / ADC / eADC / rho.
	Cho phép tái tạo hình ảnh hồi cứu đa dạng từ dữ liệu thô (Như tái tạo lại các hướng dòng chảy từ bộ dữ liệu MRA 3D pha tương phản)
	Hiệu chỉnh cho cử động của bệnh nhân xảy ra trong quá trình chụp động học não để nâng cao chất lượng hình ảnh trong ảnh khuếch tán được tính toán
6.2. 4.	Xem, tạo phim, Xuất ảnh:
	Thay đổi mức/độ rộng cửa sổ, phóng to, di ảnh, xoay, lật ngược hoặc nhiều hơn
	Chú thích ảnh: ít nhất gồm chữ, mũi tên và các dòng
	Định dạng vùng quan tâm (ROI): ít nhất gồm hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, hình elip, hoặc các hình khác và hiển thị các giá trị diện tích, thể tích và giá trị trung bình và độ lệch chuẩn
	Biểu đồ cường độ thời gian để phân tích đặc tính mô phụ thuộc vào thời gian
	Các phép đo trên ảnh bao gồm khoảng cách và góc, hiển thị biểu đồ hoặc profile và tính toán hệ tọa độ X-Y
	Cho phép hiển thị đồng thời lên tới bốn series ảnh độc lập để so sánh
	Cho phép hiển thị phim cine ở nhiều định dạng khác nhau
	Có chức năng kéo và thả để cho phép tạo các phim chứa các lựa chọn hình ảnh ngẫu nhiên
	Có thể tạo phim với một lần nhấp chuột từ series ảnh bằng cách sử dụng một

STT	NỘI DUNG
	loạt các định dạng được xác định trước
	Hình ảnh và phim có thể được xuất sang các định dạng PC như hiển thị trên màn hình
6.2. 5.	Giao diện với người sử dụng:
	Giao diện người dùng hỗ trợ xử lý đa tác vụ giữa một thao tác chụp và đến hai thao tác hiển thị và xử lý ảnh.
	Vùng trạng thái bệnh nhân luôn hiển thị thông tin và điều khiển quan trọng nhất cho lần chụp đang thực hiện: tín hiệu sinh lý, theo dõi SAR và SED, tiến trình chụp và chức năng khởi động / dừng / tạm dừng
	Các tab tóm tắt và chức năng sinh lý cho phép truy cập trực tiếp các thông số thường dùng
	Các thông số thiết kế chụp nâng cao có thể được truy cập bất cứ lúc nào.
	Bảng điều khiển chụp cung cấp thông tin chi tiết về các đặc tính chụp quan trọng nhất như: thời gian chụp, hướng, độ phân giải, SNR tương đối, thời gian TE và TR.
	Thông số thay đổi có thể dễ dàng đảo ngược với chức năng hoàn tác / làm lại và đặt lại.
	Hỗ trợ chụp đề xuất các giải pháp tham số -trong trường hợp có tham số sai.
	Tab văn bản thông tin hiển thị hướng dẫn sử dụng có thể được tùy chỉnh cho mỗi lần chụp và trong thẻ thăm khám.
	Xem tự động được đặt nổi bật để xem lại hình ảnh nhanh.
6.3.	Khả năng tương tác
	<p>Chức năng DICOM chuẩn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Truy vấn phương thức danh sách công việc (RIS). • Báo cáo các bước thủ tục được thực hiện theo phương thức. • Truy vấn / truy xuất (SCU). • Nhập / xuất lưu trữ các hình ảnh MR (SCU & SCP). • Xuất các ảnh chụp phụ cho các ảnh chụp màn hình (SCU). • Cam kết lưu trữ, cho phép nhận dạng các hình ảnh được lưu trữ. • Trạng thái trình bày bản sao mềm thang xám với cài đặt cửa sổ đặt trước như trên trạm điều khiển và xử lý ảnh (SCU). • In theo thang xám (SCU). • Trao đổi phương tiện truyền thông DICOM (đọc / ghi trên phương tiện).
7.	Phần mềm toàn diện cho sắp đặt bệnh nhân, chụp, xử lý, xem và quản lý bệnh nhân, cũng như các tính năng lưu trữ và kết nối dữ liệu, Bao gồm:
7.1.	Phần mềm chụp ảnh hệ thần kinh kèm đánh giá hình thái học não, đầu/cổ và cột sống
7.1.	Các hình ảnh chung:
1.	
	Có các thẻ thăm khám bao gồm cả xử lý ảnh trực tiếp dành cho não, đầu/cổ, và cột sống
	Có kỹ thuật thu nhận ảnh song song rút ngắn thời gian chụp và/ hoặc độ phân giải cao và/hoặc giảm các xảo ảnh nhạy cảm từ, đặc biệt trong các chuỗi xung gradient echo

STT	NỘI DUNG
	Có thể hiệu chỉnh đồng nhất tín hiệu, dựa trên độ nhạy của cuộn thu và trọng lượng bệnh nhân
	Có chuỗi xung xóa dịch não tủy
	Có các chuỗi xung đơn IR, hai IR, ba IR cho đánh giá sự phân biệt chất xám và chất trắng
	Có xung Gradient được cân bằng hoặc tương đương cho hình ảnh cột sống có độ phân giải và tương phản cao
	Có xung cho tương phản hình ảnh tốt bằng cách kết hợp chọn lọc nhiều echo
	Có công nghệ chụp ảnh giúp giảm tỷ lệ hấp thụ đặc trưng (SAR) và giảm chuyển từ hóa trong chuỗi xung 2D TSE hoặc FSE hoặc tương đương, cải thiện tương phản chất xám / trắng
	Có các xung TSE hoặc FSE hoặc tương đương 2D và 3D với TR ngắn hơn trong khi vẫn duy trì tỷ lệ tương phản/nhiều (cho dịch não tủy sáng) và tỷ lệ tín hiệu/ nhiễu SNR
	Có chức năng kết hợp hình ảnh và độ phân giải của xung TSE hoặc FSE hoặc tương đương với tốc độ và giảm tỷ lệ hấp thụ đặc trưng (SAR) của EPI
	Có T2*-weighted FFE-EPI hoặc TFE-EPI hoặc tương đương động học cho tưới máu não và cộng hưởng từ chức năng
	Có chế độ kết hợp (xen kẽ các chuỗi xung IR/ SE) cho tính toán kết hợp bản đồ T1 & T2
	Có chuỗi xung “single-shot EPI” hoặc tương đương cho ảnh cộng hưởng từ khuếch tán (DWI): với ≥ 3 hướng khuếch tán và ≥ 16 giá trị b cho DWI não và cột sống
	Có phương pháp Multi-shot DWI hoặc tương đương cho hình ảnh DWI não và cột sống độ phân giải cao
	Có chuỗi xung DWI-TSE hoặc FSE hoặc tương đương cho ảnh khuếch tán không biến dạng
	Có chức năng xử lý hình ảnh khuếch tán tự động tạo ra các bản đồ ADC và / hoặc eADC
	Có kỹ thuật cho cải thiện độ phân giải thời gian khi chụp động học não
	Có kỹ thuật tăng thu tín hiệu (oversampling) hoặc tương đương nhằm hạn chế xảo ảnh cuộn hình. Có thể lựa chọn định dạng bất đối xứng phù hợp với giải phẫu. Có thể hiển thị dạng đồ họa
	Có chức năng tái tạo ảnh với độ trung thực cao làm giảm mức nhiễu và giảm độ mờ ảnh
	Có chức năng cho chụp cột sống đa trạm
	Có chức năng kết hợp FOV, độ phân giải, hình học và hệ số tăng tốc kỹ thuật thu nhận song song khác nhau trong thăm khám cột sống đa trạm
	Có chức năng đo lưu lượng dịch não tủy không xâm lấn
7.1.	Các hình ảnh xóa mỡ
2.	
	Có xung xóa mỡ STIR dựa trên kỹ thuật phụ hồi đảo ngược hoặc tương đương
	Có chức năng kích thích chọn lọc nước cho hình ảnh rỗng thân kinh
	Có chức năng SPIR/SPAIR hoặc tương đương cho xóa mỡ tùy chỉnh
	Có phần mềm điều chỉnh thời gian trì hoãn trong SPAIR
	Có chức năng chụp tủy sống (Myelography) với các xung 2D và 3D theo các

STT	NỘI DUNG
	hướng xoay đồng tâm
7.1. 3.	Các chức năng hiệu chỉnh cử động
	Có chức năng chụp ảnh nhanh giúp giảm ảnh hưởng từ bệnh nhân và cử động sinh lý thông qua việc kết hợp các chuỗi xung TSE hoặc FSE nhanh hoặc tương đương và kỹ thuật thu nhận ảnh song song
	Có chức năng mã hóa theo hướng đồng tâm cho hiệu chỉnh cử động khi chụp xung multi-shot TSE hoặc FSE hoặc tương đương
	Có chức năng cho độ nhạy thấp với cử động
	Có chức năng tăng cường hiệu chỉnh dòng chảy cho giảm xáo ảnh dòng chảy gây ra bởi dòng chảy của máu hoặc dịch não tủy
	Có chức năng xóa các tín hiệu mô và xáo ảnh dòng chảy, cho phép đặt và gập góc tự do. Có thể được sử dụng để tăng cường xóa dòng chảy vào trong các chuỗi xung gradient echo
	Có chức năng cho phép thu thập dữ liệu theo thời gian và thứ tự ghi hình hiệu quả
7.1. 4.	Các hình ảnh 3D
	Có 3D T1 TFE hoặc FFE hoặc tương đương với trường phủ đẳng hướng với thời gian chụp ngắn
	BOLD tĩnh mạch với các chuỗi xung hình trọng T2 * 3D tương thích với kỹ thuật thu nhận ảnh song song
	Có 3D TSE hoặc FSE nhanh và đẳng hướng hoặc tương đương, sử dụng chụp góc lật và sắp xếp tái tập trung với tỷ lệ hấp thụ đặc trưng (SAR) thấp
7.1. 5.	Các hình ảnh mạch máu não
	Có tương phản chuyên từ hóa (MTC) cho xóa nền chất xám và chất trắng não trong các chuỗi xung mạch máu não
	Các chuỗi xung Time-of-flight (inflow) hoặc tương đương cho tăng cường độ tương phản và MTC giúp giảm tín hiệu mỡ quanh ổ mắt
	Có chức năng giảm xáo ảnh nơi nối các đoạn khi chụp MRA inflow
	Hình ảnh nhạy tương phản pha (Phase contrast- PC) hoặc tương đương để hiển thị các mạch máu
	Có chức năng chụp mạch máu có tiêm chất tương phản độ phân giải cao đồng bộ hóa
	Có chức năng cho chụp mạch máu nhanh có tiêm chất tương phản
	Có chức năng cho chụp 3D có tiêm chất tương phản không bị nhiễu bởi tĩnh mạch
7.1. 6.	Các công cụ cho tưới máu
	Có các chuỗi xung tưới máu T2* và fMRI cho thời gian chụp nhanh, với TE dài
	Có chức năng hiệu chỉnh cử động bằng cách theo dõi cử động theo thời gian thực trong lúc chụp và điều chỉnh các thông số chụp
	Có các bản đồ tưới máu T2*: Bao gồm thời gian vận chuyển trung bình (Mean Transit Time - MTT), thời gian đạt đỉnh (Time To Peak - TTP), thời gian thuốc

STT	NỘI DUNG
	đến (Time of Arrival - T0), tích phân âm (NI) và chỉ số.
7.2.	Phần mềm chụp ảnh chính hình kèm đánh giá hình thái học tại các chi và khớp (khớp háng, khớp gối, cổ chân, khớp vai, khuỷu tay và cổ tay)
7.2.	Các hình ảnh chung:
1.	
	Có các thẻ thăm khám bao gồm xử lý ảnh trực tiếp cho khớp háng, khớp gối, cổ chân, khớp vai, khuỷu tay và cổ tay
	Có kỹ thuật thu nhận ảnh song song để rút ngắn thời gian chụp và/ hoặc độ phân giải cao
	Có thể hiệu chỉnh đồng nhất tín hiệu, dựa trên độ nhạy của cuộn thu và tải trọng bệnh nhân
	Có xung cho cho tương phản hình ảnh rõ ràng bằng cách kết hợp nhiều echo
	Có chức năng cho chụp và tính toán tự động bản đồ T2 để đánh giá sụn
	Có chức năng hồi phục đảo ngược kíp hoặc tương đương hỗ trợ đánh giá viêm bao hoạt dịch
	Có công nghệ chụp cho giảm tỷ lệ hấp thụ đặc trưng SAR và sự dịch chuyển từ hóa trong chuỗi xung 2D TSE hoặc FSE hoặc tương đương
	Có chức năng chụp 2D và 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương với TR ngắn hơn trong khi vẫn duy trì tỷ lệ tương phản/nhiều và tỷ lệ tín hiệu/ nhiễu (SNR)
	Có chuỗi xung “single-shot EPI” hoặc tương đương cho ảnh cộng hưởng từ khuếch tán (DWI): với ≥ 3 hướng khuếch tán và ≥ 16 giá trị b
	Có phương pháp Multi-shot DWI hoặc tương đương cho hình ảnh có độ phân giải cao
	Có chức năng xử lý hình ảnh khuếch tán với tự động tạo bản đồ ADC và / hoặc eADC
	Có các protocols chụp khi có bộ phận thay thế và cấy ghép kim loại
	Có chức năng cho hình ảnh trọng mật độ Proton (Proton density-weighted) với độ phân giải không gian cao hoặc thời gian chụp nhanh
	Có kỹ thuật tăng thu tín hiệu (oversampling) hoặc tương đương nhằm hạn chế nhiễu ảnh cuộn hình. Có thể lựa chọn định dạng bất đối xứng phù hợp với giải phẫu. Có thể hiển thị dạng đồ họa
7.2.	Các hình ảnh xóa mỡ
2.	
	Có xung xóa mỡ STIR dựa trên kỹ thuật phụ hồi đảo ngược hoặc tương đương
	Có chức năng kích thích chọn lọc nước cho hình ảnh rỗng thần kinh
	Có chức năng SPIR/SPAIR hoặc tương đương cho xóa mỡ tùy chỉnh
	Có phần mềm điều chỉnh thời gian trì hoãn trong SPAIR
7.2.	Các chức năng hiệu chỉnh cử động
3.	
	Có chức năng mã hóa theo hướng đồng tâm cho hiệu chỉnh cử động khi chụp xung multi-shot TSE hoặc FSE hoặc tương đương
	Có chức năng cho độ nhạy thấp với cử động.
	Có chức năng tăng cường hiệu chỉnh dòng chảy cho giảm nhiễu ảnh do dòng chảy
	Có chức năng xóa các tín hiệu mô và nhiễu ảnh dòng chảy, cho phép đặt và gập

STT	NỘI DUNG
	góc tự do. Có thể được sử dụng để tăng cường xóa dòng chảy vào trong các chuỗi xung gradient echo
	Có chức năng cho phép thu thập dữ liệu theo thời gian và bậc trung bình hiệu quả
7.2.4.	Các hình ảnh 3D
	Có 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương đẳng hướng theo thể tích với tái tạo theo bất kỳ mặt phẳng nào
	Có 3D T1 TSE hoặc FSE hoặc tương đương với tính năng tái tạo lại bộ dữ liệu gốc theo bất kỳ hướng nào.
	Có 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương đẳng hướng nhanh sử dụng chụp góc lật và sắp xếp tái tập trung với tỷ lệ hấp thụ đặc trưng (SAR) thấp
7.3.	Phần mềm chụp ảnh toàn thân và ung bướu (bụng, vú, vùng chậu và tuyến tiền liệt)
7.3.1.	Các hình ảnh chung
	Có các thể thăm khám bao gồm xử lý ảnh trực tiếp cho hình ảnh vùng bụng, vú, vùng chậu và tuyến tiền liệt
	Có kỹ thuật thu nhận ảnh song song để rút ngắn thời gian chụp và/ hoặc độ phân giải cao và / hoặc giảm nhiễu ảnh nhạy cảm từ (trong các chuỗi xung gradient echo)
	Có chức năng hiệu chỉnh đồng nhất tín hiệu, dựa trên độ nhạy của cuộn thu và tải trọng bệnh nhân
	Có các chuỗi xung FFE/TFE hoặc tương đương cho ảnh đồng pha và đối pha.
	Có công nghệ chụp giúp giảm tỷ lệ hấp thụ đặc trưng (SAR) và sự dịch chuyển từ hóa trong chuỗi xung 2D TSE hoặc FSE hoặc tương đương
	Có chức năng cho phép chụp 2D và 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương với TR ngắn hơn trong khi vẫn duy trì tỷ lệ tương phản/nhiều và tỷ lệ tín hiệu/nhiều (SNR)
	Có chuỗi xung “single-shot EPI” hoặc tương đương cho ảnh cộng hưởng từ khuếch tán (DWI) với ≥ 3 hướng khuếch tán và ≥ 16 giá trị b
	Có phần mềm cho phép thu ảnh khuếch tán có độ phân giải cao đơn hoặc đa trạm có xóa nền.
	Có chức năng xử lý hình ảnh khuếch tán với chế độ tự động tạo bản đồ ADC và / hoặc eADC.
	Có kỹ thuật tăng thu tín hiệu (oversampling) hoặc tương đương nhằm hạn chế nhiễu ảnh cuộn hình. Có thể lựa chọn định dạng bất đối xứng phù hợp với giải phẫu. Có thể hiển thị dạng đồ họa
	Có kỹ thuật để tăng độ phân giải thời gian khi chụp động học gan.
	Có chức năng cho chụp 3D có tiêm chất tương phản không bị nhiễu bởi tĩnh mạch
	Có bản đồ tưới máu T1: Bao gồm thời gian vận chuyển trung bình (Mean Transit Time - MTT), thời gian đạt đỉnh (Time To Peak - TTP), thời gian thuốc đến (Time of Arrival - T0) tích phân âm (NI) và chỉ số.
	Có thể tái tạo kỹ thuật số độ trung thực cao với mức độ nhiễu thấp và làm giảm mờ ảnh.

STT	NỘI DUNG
	Có phần mềm cho chụp ảnh toàn thân đa trạm.
	Có phần mềm cho kết hợp nhiều FOV, độ phân giải, hình học và hệ số tăng tốc kỹ thuật thu nhận ảnh song song khác nhau trong chụp toàn thân đa trạm
7.3. 2.	Các hình ảnh xóa mỡ
	Có xung xóa mỡ STIR dựa trên kỹ thuật phụ hồi đảo ngược hoặc tương đương
	Có chức năng SPIR/SPAIR hoặc tương đương cho xóa mỡ tùy chỉnh
	Có phần mềm điều chỉnh thời gian trì hoãn trong SPAIR
	Các chuỗi xung MRCP hoặc tương đương cho hiển thị đường mật và ống tụy.
	Có xung chụp một lần hai thể tích thẳng dọc hai bên (khi dùng cuộn chụp vú)
	Có chuỗi xung khảo sát Silicone để ghi hình dụng cụ cấy tuyến vú.
7.3. 3.	Chức năng hiệu chỉnh cử động
	Có chức năng chụp hình nhanh để giảm ảnh hưởng các cử động từ bệnh nhân và sinh lý thông qua việc kết hợp các chuỗi xung TSE hoặc FSE nhanh hoặc tương đương và kỹ thuật thu nhận ảnh song song
	Có các xung TSE hoặc FSE hoặc tương đương với kích hoạt đồng bộ hô hấp kết hợp với nín thở và thở tự do
	Có chức năng mã hóa theo hướng đồng tâm cho hiệu chỉnh cử động khi chụp xung multi-shot TSE hoặc FSE hoặc tương đương
	Có chức năng xóa các tín hiệu mô và xóa ảnh dòng chảy, cho phép đặt và gập góc tự do. Có thể được sử dụng để tăng cường xóa dòng chảy vào trong các chuỗi xung gradient echo
	Có chức năng cho phép thu thập dữ liệu theo thời gian và thứ tự ghi hình hiệu quả.
	Có bộ điều hướng hô hấp thời gian thực để đồng bộ hóa việc thu nhận dữ liệu với chu trình hô hấp của bệnh nhân.
7.3. 4.	Các hình ảnh 3D
	Có 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương đẳng hướng theo thể tích với tái tạo theo bất kỳ mặt phẳng nào.
	Có ảnh 3D xóa mỡ có độ phân giải cao.
	Có 3D T1 TFE hoặc FFE hoặc tương đương trường phủ đẳng hướng với thời gian chụp ngắn.
7.4.	Phần mềm chụp ảnh Tim mạch và hỗ trợ đánh giá hình thái tim, chức năng của tim và các mạch máu xung quanh
7.4. 1.	Các hình ảnh chung:
	Có các thẻ thăm khám cho hình ảnh Tim mạch và Mạch máu
	Có kỹ thuật thu nhận ảnh song song để rút ngắn thời gian chụp và/ hoặc độ phân giải cao và / hoặc giảm xảo ảnh nhạy cảm từ (trong các chuỗi xung gradient echo).
	Có chức năng hiệu chỉnh đồng nhất tín hiệu, dựa trên độ nhạy của cuộn thu và tải trọng bệnh nhân.
	Có xung Gradient được cân bằng hoặc tương đương cho hình ảnh có độ phân giải và tương phản cao.

STT	NỘI DUNG
	Có xung cho tương phản hình ảnh rõ ràng bằng cách kết hợp có lựa chọn nhiều echoes
	Có kỹ thuật tăng độ phân giải thời gian trong các nghiên cứu động học.
	Có kỹ thuật tăng thu tín hiệu (oversampling) hoặc tương đương nhằm hạn chế xảo ảnh cuộn hình. Có thể lựa chọn định dạng bất đối xứng phù hợp với giải phẫu. Có thể hiển thị dạng đồ họa
7.4. 2.	Các hình ảnh xóa mỡ
	Có xung xóa mỡ STIR dựa trên kỹ thuật phụ hồi đảo ngược hoặc tương đương
	Có chức năng xóa mỡ tùy chỉnh với SPIR/SPAIR hoặc tương đương
7.4. 3.	Các chức năng hiệu chỉnh cử động
	Có chức năng kích và điều hướng theo hô hấp kết hợp với nín thở / thở tự do.
	Có điện cực ECG không dây cho theo dõi và kích hoạt theo ECG
	Có chức năng kích hoạt hồi cứu với cập nhật tiên cứu thời gian thực và phủ trọn khoảng R-R khi chụp chức năng tim
	Có chức năng xóa các tín hiệu mô và xảo ảnh dòng chảy, cho phép đặt và gập góc tự do. Có thể được sử dụng để tăng cường xóa dòng chảy vào trong các chuỗi xung gradient echo
-	Có chức năng tăng cường hiệu chỉnh dòng chảy cho giảm xảo ảnh dòng chảy
7.4. 4.	Các hình ảnh mạch máu
	Có các chuỗi xung Time-of-flight (inflow) hoặc tương đương cho cải thiện độ tương phản và tương phản chuyển từ hóa (MTC) giúp giảm tín hiệu mỡ quanh ổ mắt.
	Có chức năng giảm xảo ảnh nơi nối các đoạn khi chụp MRA inflow
	Có hình ảnh tương phản pha cho hiển thị các mạch máu.
	Có chức năng xóa nền chất trắng và chất xám trong các xung chụp mạch não
	Có xung 3D TSE hoặc FSE hoặc tương đương tương phản cao cho hiển thị các động mạch mà không cần thuốc tương phản từ
	Có chức năng chụp mạch MRA đồng bộ với độ phân giải cao
	Có phần mềm tăng tốc thời chụp mạch máu
	Có chức năng cho chụp 3D với giảm nhiễu bởi tĩnh mạch
	Có chức năng chia sẻ profile thời gian cho tốc độ khung phát lại nhanh hơn tốc độ khung chụp.
	Có chức năng đo lượng lưu lượng máu không xâm lấn theo ba hướng có bao gồm bản đồ dòng chảy mã hóa màu
	Có chức năng cho chụp mạch máu ngoại biên đa trạm
	Có phần mềm cho kết hợp nhiều FOV, độ phân giải, hình học và hệ số tăng tốc kỹ thuật thu nhận ảnh song song khác nhau khi chụp đa trạm
7.4. 5.	Các hình ảnh tim
	Có hình ảnh máu đen với cách sắp xếp profile TSE hoặc FSE bất đối xứng hoặc tương đương và những xung phát trước để xóa tín hiệu máu giúp tăng hiển thị cơ tim và lòng mạch.
	Có chụp chức năng một lát / nhiều pha với xung Gradient được cân bằng hoặc

STT	NỘI DUNG
	tương đương
	Có chức năng đặt lát cắt trên hình động cine
	Có xung phục hồi đảo TSE hoặc FSE hoặc tương đương với sự đồng bộ điện tim cho biết đặc tính mô cơ tim, bao gồm ảnh máu đen
8.	Các phần mềm tiện ích và ứng dụng nâng cao khác
8.1.	Phần mềm giảm tiếng ồn trong phòng chụp
	Sử dụng công nghệ cân bằng lực ở cuộn Gradient
	Giảm tới $\geq 80\%$ tiếng ồn âm thanh (Acoustic noise) với chất lượng hình ảnh tương đương và cùng độ tương phản hình ảnh cũng như khoảng thời gian chụp
	Áp dụng cho các thăm khám thường quy như não, cột sống và cơ xương khớp
	Đễ dàng áp dụng nhờ tích hợp trong các thẻ thăm khám
8.2.	Phần mềm thu giọng và tự động nói đưa ra những câu nói hướng dẫn bệnh nhân
	Có thể thu bằng ngôn ngữ tiếng Việt để chỉ dẫn bệnh nhân hợp tác trong quá trình chụp. Bệnh nhân sẽ nghe được những câu chỉ dẫn bệnh nhân nín thở, bệnh nhân cũng nghe được thông báo bàn sẽ chuyển động, thời gian chụp còn bao lâu.
8.3.	Phần mềm hỗ trợ chụp ảnh cho bệnh nhân cấy ghép có điều kiện
	Các ứng dụng chính: Cho các thăm khám thường quy, như não, cột sống, cơ xương khớp
	Cung cấp giao diện người dùng với hướng dẫn từng bước để nhập các giá trị điều kiện của nhà sản xuất vật cấy ghép và hệ thống MRI tự động áp dụng các giá trị này cho toàn bộ quá trình chụp
	Nhập các thông số cho tất cả các lần chụp với chỉ một lần duy nhất.
8.4.	Phần mềm loại bỏ nhiễu kim loại cho bệnh nhân có cấy ghép chỉnh hình
	Các ứng dụng chính: Cột sống, cơ xương khớp và các cơ quan khác.
	Kết hợp chuỗi xung giảm nhiễu ảnh kim loại và kỹ thuật xem góc nghiêng
	Hỗ trợ tương phản hình ảnh có liên quan nhiều nhất như: T1w, T2w, mật độ proton (PDw), STIR hoặc tương đương
8.5.	Phần mềm giảm nhiễu ảnh cao cấp cho các cử động mạnh mẽ của bệnh nhân
	Cho hình ảnh chất lượng cao cho tất cả các tổ chức giải phẫu với các cử động mạnh mẽ của bệnh nhân
	Cho kết hợp với các chuỗi xung Multislice TSE hoặc FSE hoặc tương đương, Multislice FFE hoặc TFE hoặc tương đương với các hình ảnh tương phản T2w, FLAIR, mọi hướng
	Các ứng dụng chính: Não, bụng, cột sống, đầu cổ và các tổ chức giải phẫu khác
	Kết hợp với kỹ thuật thu nhận ảnh song song cho tỷ lệ tín hiệu/nhiều cao và giảm thời gian thăm khám
B	YÊU CẦU KỸ THUẬT CÁC THIẾT BỊ PHỤ TRỢ
1.	Bơm tiêm thuốc tương phản từ
	Bơm tiêm thuốc tự động di chuyển trên xe đẩy, tương thích từ trường
	Bơm tiêm loại 2 nòng
	Có màn hình điều khiển và theo dõi các thông số cài đặt
	Dải lưu lượng cài đặt: $\leq 0,1 \div \geq 10.0$ mL/giây
	Có chức năng giới hạn an toàn áp lực tùy vào dung tích bơm được lựa chọn

STT	NỘI DUNG
	Cài đặt được thời gian trễ tiêm
	Có bộ nhớ giao thức tiêm và kết quả tiêm
2.	Máy in Laser phim khô
	Kết nối: Chuẩn DICOM
	Công nghệ in: Laser
	Độ phân giải in: ≥ 500 ppi (pixels per inch)
	Tốc độ in in: ≥ 60 phim/giờ tại cỡ phim (35x43cm)
	Kích thước phim hỗ trợ: ≥ 4 loại phim
	Số khay đựng phim: ≥ 02 khay
3.	UPS 3 pha - online
	Công suất: ≥ 100 KVA
	Sử dụng bộ chỉnh lưu và biến tần bằng chất bán dẫn (IGBT) hoặc tốt hơn
	Có chế độ chuyển mạch bypass cho bảo trì
	Có mạch bảo vệ dòng điện ngược
	Có cổng USB cho tải file nhật ký vận hành
	Có cổng mạng cho mục đích bảo trì
	Dung sai điện áp đầu vào cho phép: ≤ 240 V – ≥ 480 V
	Hệ số công suất đầu ra: ≥ 0.9
	Tổng độ méo điện áp đầu ra: $< 1\%$
	Điều khiển và hiển thị thông tin hệ thống bằng màn hình LCD
	Thời gian lưu điện: $\geq 7-10$ phút
	Khả năng chịu quá tải: khoảng 10 phút tại tải $\geq 125\%$, khoảng 1 phút tại tải $\geq 150\%$
IV	YÊU CẦU KHÁC
	Địa điểm lắp đặt và bàn giao: Tại nơi sử dụng
	Thời gian giao hàng: ≤ 5 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.
	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng
	Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, vật tư tiêu hao: ≥ 15 năm
	Bảo giá vật tư thay thế và phí bảo trì
	Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên làm dịch vụ sau bán hàng
	Có tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Việt, tiếng Anh)
	Đào tạo chuyên giao công nghệ : Tại nơi sử dụng
	Cam kết cung cấp chứng chỉ CO do cơ quan có thẩm quyền cấp và chứng chỉ CQ do nhà sản xuất cấp khi giao hàng
	Có giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý hợp pháp của nhà sản xuất theo quy định hiện hành
	Có tờ khai nhập khẩu hải quan khi giao hàng đối với các thiết bị nhập khẩu
	Có giấy phép nhập khẩu thiết bị do Bộ Y Tế cấp khi giao hàng đối với các thiết bị phải xin phép nhập khẩu theo quy định
	Thiết bị phải đáp ứng các qui định hiện hành của pháp luật

PHỤ LỤC 2:
CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LIÊN DOANH, LIÊN KẾT
ĐỂ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG.

1. TƯ CÁCH HỢP LỆ, NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM:

1.1. Về tư cách hợp lệ của đơn vị đối tác liên doanh, liên kết.

Đơn vị đối tác liên doanh, liên kết phải đáp ứng các tiêu chí sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Tài liệu chứng minh
2.	Có chức năng, nhiệm vụ tổ chức, cung cấp hàng hóa, dịch vụ là trang thiết bị y tế; kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định pháp luật phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết của Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.	Bản sao (công chứng) Điều lệ công ty hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương thể hiện ngành nghề đã được đăng ký.
3.	Hạch toán tài chính độc lập.	Bản sao (có công chứng) Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (năm 2018; 2019; 2020).
4.	Không đang trong quá trình giải thể và/hoặc không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.	Bản sao (có công chứng) Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (năm 2018; 2019; 2020) chứng minh giá trị tài sản ròng >0.
5.	Có tư cách hợp lệ trong thủ tục đấu thầu quốc gia: Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Tài liệu chứng minh đơn vị đối tác đã có tên trong danh sách cơ sở dữ liệu nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt trên Hệ thống, được cấp chứng thư số tham gia đấu thầu qua mạng.

1.2. Về năng lực, kinh nghiệm của đơn vị đối tác liên doanh, liên kết.

Đơn vị đối tác liên doanh, liên kết phải đáp ứng các tiêu chí sau:

STT	Nội dung tiêu chí	Tài liệu chứng minh
1.	<p>Lịch sử không hoàn thành hợp đồng:</p> <p>Từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm kết thúc giai đoạn lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết của Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh, đơn vị đối tác không có hợp đồng liên doanh, liên kết không hoàn thành.</p>	Bản cam kết của đơn vị đối tác về lịch sử không hoàn thành hợp đồng.
2.	<p>Kết quả hoạt động tài chính:</p> <p>Đơn vị đối tác kê khai, cung cấp số liệu tài chính theo báo cáo tài chính 03 (ba) năm gần nhất để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của đơn vị đối tác.</p> <p>Giá trị tài sản ròng 03 (ba) năm gần nhất phải dương.</p>	<p>Bản gốc Bảng kê khai kết quả hoạt động tài chính và Bản sao (có công chứng) báo cáo tài chính 03 năm gần nhất (năm 2018; 2019; 2020) kèm theo Bản sao (có công chứng) một trong các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none">– Biên bản kiểm tra thuế;– Tờ khai quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;– Tài liệu chứng minh việc đơn vị đối tác đã kê khai quyết toán thuế điện tử;– Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế;

		– Báo cáo kiểm toán (nếu có).
3.	<p>Yêu cầu về nguồn lực tài chính tham gia liên doanh, liên kết:</p> <p>Đơn vị đối tác phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện và duy trì tham gia liên doanh, liên kết với giá trị tối thiểu là 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.</p>	<p>Nộp một trong các tài liệu sau:</p> <p>– Bản gốc Bản cam kết cấp tín dụng hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc tài liệu có giá trị tương đương của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho đơn vị đối tác để thực hiện Đề án này với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu.</p> <p>– Bản sao Tài liệu có hiệu lực pháp luật chứng minh tài sản thuộc quyền sở hữu của đơn vị đối tác có khả năng thanh khoản cao có giá trị tối thiểu 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng.</p>
4.	<p>Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự:</p> <p>Đơn vị đối tác chứng minh đã thực hiện các hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự với phương án liên doanh, liên kết của Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh, đáp ứng yêu cầu có tối thiểu 01 hợp đồng liên doanh, liên kết hoặc dự án tương tự đã thực hiện với các cơ quan quản lý tài sản công.</p> <p>Số lượng tối thiểu các dự án mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu: 01 dự án.</p> <p>Cách xác định dự án như sau:</p> <p>- Loại 1: Dự án trong lĩnh vực liên doanh, liên kết: Đầu tư thiết bị chẩn</p>	<p>Bảng liệt kê các hợp đồng đã thực hiện có ký tên, đóng dấu của đơn vị đối tác và bản sao (có công chứng) các hợp đồng này.</p>

đoán hình ảnh kỹ thuật cao (CT, MRI, DSA...) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư/tổng vốn đầu tư tối thiểu bằng 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.

+ Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.

+ Dự án đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc trong 05 năm gần đây.

- Loại 2: Dự án trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư/tổng vốn đầu tư tối thiểu bằng 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.

+ Dự án mà nhà đầu tư có phần vốn chủ sở hữu không thấp hơn yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.

+ Dự án đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc trong 05 năm gần đây.

- Loại 3: Dự án trong lĩnh vực tương tự mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu chính và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Giá trị gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.

+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây.

	<p>- Loại 4: Dự án trong lĩnh vực phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu chính và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Giá trị gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 15.000.000.000 (Mười lăm tỷ) đồng.</p> <p>+ Gói thầu/Hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây.</p> <p>Ghi chú:</p> <p><i>01 dự án loại 1 được tính là 1 dự án; 01 dự án loại 2 hoặc loại 3 bằng 0,75 dự án loại 1; 01 dự án loại 4 bằng 0,5 dự án loại 1.</i></p> <p><i>Nếu nhà đầu tư có 01 dự án loại 1; 01 dự án loại 3 và 01 dự án loại 4 thì tổng số dự án tương tự của nhà đầu tư là: $1 + 0,75*1 + 0,5*1 = 2,25$ (trương đương 02 dự án)</i></p>	
5.	<p>Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và các dịch vụ sau bán hàng: Nhà đầu tư cam kết phải có hãng, đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.</p>	<p>Cam kết của hãng hoặc đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và cung cấp các dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện dự án.</p>
6.	<p>Nhân sự chuyên môn phục vụ triển khai Đề án:</p> <p>- Cán bộ lắp đặt: ≥ 2 người.</p> <p>- Cán bộ giám sát lắp đặt thiết bị, hướng dẫn vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ: ≥ 1 người có chứng</p>	<p>Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt, kê khai năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp, hợp đồng lao động của nhân sự chủ chốt của đơn vị đối tác.</p>

chỉ đào tạo chính hãng về thiết bị tham gia đầu tư liên doanh, liên kết.

Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu/năm): 5 (Tổng số năm kinh nghiệm tính từ ngày tốt nghiệp đến ngày có thời điểm kết thúc nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết)

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu/năm): 3

Trình độ chuyên môn (trình độ tối thiểu): Tốt nghiệp đại học một trong số các chuyên ngành: Kỹ thuật y sinh, Điện, Điện tử, Tự động hóa, Công nghệ thông tin, Điện tử y sinh

Ghi chú: Cán bộ giám sát lắp đặt thiết bị, hướng dẫn vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ có thể là nhân sự mà nhà đầu tư có thể huy động, đáp ứng các yêu cầu sau;

- Có văn bản đại diện nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp của nhà sản xuất giới thiệu với Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh về nhân sự sẽ được phân công cho Dự án liên doanh liên kết này.

- Có chứng chỉ đào tạo về hệ thống chụp cộng hưởng từ hoặc chứng chỉ đào tạo chính hãng lắp đặt hệ thống chụp cộng hưởng từ.

- Trường hợp huy động, nhà đầu tư không cần phải kê khai thông tin nhân sự này.

*** Ghi chú:**

Trường hợp đơn vị đối tác liên danh: Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên trong liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh. Năng lực, kinh nghiệm của liên danh được tính là tổng kinh nghiệm của các thành viên trong liên danh. Kinh nghiệm của tổng liên danh phải tương đương như đơn vị đối tác độc lập.

Trường hợp đơn vị đối tác liên doanh, liên kết đạt tất cả các yêu cầu nêu trên thì được tính là: Đạt; trường hợp không đạt bất kỳ tiêu chí nào nêu trên thì được tính là: Không đạt.

II. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH:

Đơn vị đối tác chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện Đề án, gồm các nội dung sau:

Các đề xuất phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tài sản công và các quy định có liên quan (quy định về thuế, tài chính kế toán...);

Phương án tài chính, phân chia lợi nhuận trong liên doanh, liên kết trong suốt thời gian thực hiện dự án, phải đảm bảo tính khả thi và đáp ứng tối thiểu các yêu cầu sau:

1. Giá dịch vụ thu từ đề án:

Giá chụp cộng hưởng từ (MRI) thu theo mức quy định tại Thông tư số 13/TT-BYT ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp của Bộ Y tế đối với bệnh nhân BHYT và Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bệnh nhân không thuộc thanh toán của quỹ BHYT, như sau:

- Chụp cộng hưởng từ (MRI) không có thuốc cản quang : 1.311.000 đồng;
- Chụp cộng hưởng từ (MRI) có thuốc cản quang : 2.214.000 đồng.

Trong trường hợp có sự thay đổi về giá thì Giá dịch vụ chụp MRI sẽ được điều chỉnh theo mức giá mới trên cơ sở 2 bên ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung.

1.2. Phương án phân chia.

Số tiền phân chia được xác định là Doanh thu trừ đi (-) Chi phí trực tiếp (theo quy định trong đề án đã được phê duyệt), đối tác liên doanh liên kết: 70% - Bệnh viện: 30%.

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết của đơn vị đối tác đảm bảo cho việc liên doanh, liên kết:

Chi tiết được đề cập tại phụ lục I của Thông báo này.

IV. Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết.

Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, tài sản cố định là công trình: phòng đặt máy nhà C- Khoa Chẩn đoán hình ảnh và các thiết bị phụ trợ do Bệnh viện đa khoa

Thành phố Hà Tĩnh đưa vào tham gia liên doanh, liên kết sẽ là tài sản của Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

Phần tài sản do đơn vị đối tác đầu tư, mua sắm, lắp đặt (Máy móc thiết bị, nội thất do phía đối tác mua sắm) sẽ được xử lý theo nội dung Đề án và thỏa thuận tại Hợp đồng liên doanh, liên kết.

V. Điều kiện ưu tiên: Các Hồ sơ tham dự đạt các tiêu chí tối thiểu mà Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh nêu ra trong phụ lục này thì được đánh giá là “đạt”. Trong trường hợp có nhiều hơn 01 Hồ sơ tham dự được đánh giá là “đạt” thì ưu tiên cho các đối tác có các tiêu chí như sau và được xét theo thứ tự ưu tiên:

1. Hồ sơ có mức đề xuất tỷ lệ phân chia lợi nhuận có lợi hơn cho Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh;

2. Hồ sơ có đề xuất cấu hình trang thiết bị đưa vào liên doanh liên kết có tính năng, kỹ thuật cao hơn với hệ thống được quy định tại phụ lục I của Thông báo này và có đề xuất phương án tài chính đạt mức tối thiểu hoặc có lợi hơn cho Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

3. Có phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết: Phần tài sản do đơn vị đối tác đầu tư, mua sắm, lắp đặt (Hệ thống máy chụp Cộng hưởng từ 1.5 telas) là tài sản thuộc Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

4. Hồ sơ có đề xuất rút ngắn thời gian thực hiện đề án.

5. Đối tác đã từng hợp tác với Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh và/ hoặc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Tĩnh trong thời gian tối thiểu 03 năm./.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA LIÊN DOANH LIÊN KẾT

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

Sau khi nghiên cứu nội dung Thông báo tìm đối tác liên doanh liên kết của Dự án sử dụng tài sản công vào liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống chụp Cộng hưởng từ (MRI) tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh do Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh phát hành ngày....., chúng tôi,[ghi tên nhà đầu tư] nộp Hồ sơ Liên doanh liên kết đối với dự án trên.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác theo yêu cầu của Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ liên doanh liên kết này với tư cách là nhà đầu tư chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, cản trở các hành vi vi phạm khác của pháp luật khi tham dự dự án này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ là trung thực.
6. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả các nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình xem xét, lựa chọn đối tác liên doanh liên kết.

Hồ sơ Liên doanh liên kết này có hiệu lực trong thời gian___ngày [ghi số ngày]⁽²⁾, kể từ ngày___ tháng ___ năm___ [ghi ngày có thời điểm **kết thúc nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết**].

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại _____

Tôi là ____ [*ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*ghi tên nhà đầu tư*] có địa chỉ tại [*ghi địa chỉ của nhà đầu tư*], bằng văn bản này ủy quyền cho: ____ [*ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia nộp Hồ sơ liên doanh, liên kết do Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh tổ chức:

[- Ký Đơn đề nghị tham gia liên doanh, liên kết;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh trong quá trình tham gia liên doanh, liên kết, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ liên doanh, liên kết và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ liên doanh, liên kết;

*- Các công việc khác [*ghi rõ nội dung các công việc (nếu có)*].⁽²⁾*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*ghi tên nhà đầu tư*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ ____ bản. Người được ủy quyền giữ ____ bản. Đính kèm theo bản gốc của Hồ sơ liên doanh, liên kết một (01) bản gốc.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà đầu tư, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh cùng với đơn *đề nghị tham gia liên doanh, liên kết* theo quy định. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà đầu tư để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư thực hiện một hoặc nhiều nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy

quyền có thể là dấu của nhà đầu tư hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự liên doanh, liên kết.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Áp dụng trong trường hợp nhà đầu tư là liên danh)

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ____ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành, liên danh để tham gia liên doanh, liên kết Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla; ≥ 24 kênh tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án liên doanh, liên kết này là: ____ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia liên doanh, liên kết dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình tham gia liên doanh, liên kết lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho. ____ [ghi tên một thành viên] đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc sau (có thể điều chỉnh, bổ sung theo thỏa thuận của các bên):

[- Ký đơn đề nghị tham gia liên doanh, liên kết;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh trong quá trình tham gia liên doanh, liên kết, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ liên doanh, liên kết và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ liên doanh, liên kết;

- Các công việc khác, trừ việc ký kết hợp đồng [ghi rõ nội dung các công việc (nếu có)].

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong liên danh ⁽¹⁾[ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm vốn góp chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1	[Tài chính]		
2	Thành viên 2	[Kỹ thuật]		
3	Thành viên 3	[Vận hành/Quản lý]		
....				
Tổng				100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không được lựa chọn;

- Hủy việc lựa chọn nhà đầu tư của dự án theo thông báo của Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng.

- Thỏa thuận liên danh này được lập thành ____ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ____ bản, nộp kèm theo hồ sơ liên doanh, liên kết 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên trong liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên nhà đầu tư/Tên thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư:
3. Năm thành lập công ty:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

Ghi chú:

- (1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên của nhà đầu tư liên danh phải kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà đầu tư cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

**NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾**

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên nhà đầu tư/Thành viên trong liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/Thành viên trong liên danh:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính trong ____ năm tài chính gần nhất⁽²⁾:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Nội dung	Số liệu tài chính cho ____ năm gần nhất		
		Năm 1	Năm 2	Năm ...
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ			
3	Giá trị tài sản ròng			
4	Tài sản ngắn hạn			
5	Nợ ngắn hạn			
6	Vốn lưu động			
7	Tổng doanh thu			
8	Lợi nhuận trước thuế			
9	Lợi nhuận sau thuế			

b) Tài liệu đính kèm

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ____ năm tài chính gần nhất⁽²⁾ và tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

2. Báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;

- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;

- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác.

3. Thông tin về kinh nghiệm của nhà đầu tư/thành viên trong liên danh:

Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự:

1. Dự án số 01: ____ [*ghi tên dự án*]

Tên nhà đầu tư/ tên thành viên liên danh:	
Số hợp đồng:	Ngày ký:
Tham gia dự án với vai trò:	
<input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh nhà đầu tư	
<input type="checkbox"/> Nhà thầu quản lý dự án <input type="checkbox"/> Nhà thầu Xây dựng <input type="checkbox"/> Nhà thầu vận hành	
1	Tiến độ thực hiện dự án:
<input type="checkbox"/> Kết thúc xây dựng	
<input type="checkbox"/> Kết thúc vận hành, kinh doanh	
<input type="checkbox"/> Hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng dự án	
Tiến độ thực hiện gói thầu (trường hợp là nhà thầu):	
Tỷ lệ nắm giữ cổ phần trong doanh nghiệp dự án (trường hợp nhà đầu tư là	

	liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Tổng mức đầu tư/tổng vốn đầu tư:
	Giá trị gói thầu/hợp đồng (<i>trường hợp là nhà thầu</i>):
	Loại hợp đồng:
	Quốc gia:
2	Tên Bên mời thầu/ Cơ quan có thẩm quyền: Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
3	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
4	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
5	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương ... VNĐ
6	<i>[Trường hợp Bên mời liên doanh liên kết đánh giá về chất lượng công việc đã thực hiện thì yêu cầu nhà đầu tư kê khai các nội dung sau đây:</i> <i>- Năng lực của nhà đầu tư trong việc kiểm soát chi phí của các dự án đã hoàn</i>

	<p><i>thành:</i></p> <p>- <i>Năng lực của nhà đầu tư trong việc tuân thủ tiến độ dự kiến của các dự án đã hoàn thành:</i></p> <p>- <i>Năng lực của nhà đầu tư trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của các dự án...]</i></p>
7	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
8	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

2. Dự án số 02: _____ [*ghi tên dự án*]

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên của nhà đầu tư liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Ghi số năm theo yêu cầu, thông thường là từ 3 đến 5 năm trước năm có thông báo lựa chọn nhà đầu tư. Các cột tại bảng cần được mở rộng cho phù hợp với số năm quy định

Trong trường hợp các tài khoản của năm tài chính gần nhất chưa được kiểm toán, nhà đầu tư phải cung cấp một bản cam kết về nội dung này. Đồng thời, nhà đầu tư phải cung cấp Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm liền trước năm mà Báo cáo tài chính của năm đó chưa được kiểm toán.

CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ⁽¹⁾

TT	Tên đối tác (2)	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia (3)	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác⁽⁴⁾
1	<i>Công ty 1</i>				
2	<i>Công ty 2</i>				
3	<i>Công ty 3</i>				
				

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp có sự tham gia của các đối tác khác thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án, Trường hợp khi tham dự liên doanh liên kết chưa xác định được cụ thể danh tính của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “vai trò tham gia”. Sau đó, nếu được lựa chọn thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, nhà đầu tư phải nộp kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó (nếu có).

ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT

Căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực của dự án và tiêu chuẩn đánh giá Hồ sơ liên doanh liên kết, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh yêu cầu nhà đầu tư chuẩn bị các nội dung, biểu mẫu đề xuất kỹ thuật và các tài liệu thuyết minh đính kèm (nếu có) làm cơ sở để đánh giá Hồ sơ liên doanh liên kết, bao gồm các nội dung sau đây:

- (1) Kế hoạch và phương pháp triển khai thực hiện dự án.*
- (2) Phương án kỹ thuật, giải pháp công nghệ*
- (3) Phương án vận hành, quản lý, kinh doanh, bảo trì, bảo dưỡng công trình dự án.*
- (4) Các yêu cầu về môi trường, an toàn.*
- (5) Phương án quản lý rủi ro của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.*
- (6) Chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí vận hành trong vòng đời dự án.*

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

Nhà đầu tư cần nộp mô hình tài chính bằng cả bản in và bản điện tử (định dạng file excel hoặc theo yêu cầu của Bên mời liên doanh liên kết) theo các yêu cầu sau đây:

A. Cấu trúc của mô hình tài chính

- Cấu trúc mô hình rõ ràng và trình bày chuyên nghiệp;
- Được lập trên ứng dụng Microsoft Excel 2000 (được cập nhật) hoặc ứng dụng khác;
- Trình bày số tiền hàng triệu với 2 chữ số thập phân;
- Không có bất cứ trang nào hoặc ô nào bị ẩn hoặc bảo vệ bằng mã số;
- Tính toán cần phải được chia tách hợp lý để có thể dễ dàng theo dõi trên màn hình hoặc trên trang giấy;
- Các ô có chứa số cố định cần được bôi màu vàng;
- Mô hình tài chính cần được chia thời kỳ theo năm;

B. Quyển tài liệu giả định

Nhà đầu tư cần cung cấp mô tả chi tiết các giả định được sử dụng trong mô hình tài chính, Các giả định phải bao gồm các phần:

- Kế hoạch chi phí xây dựng và chi phí vận hành;
- Bản tóm tắt kế hoạch huy động vốn, bao gồm tất cả các phí và chi phí tài chính;
- Giả định dự báo nhu cầu và doanh thu của dự án;
- Giả định về kinh tế vĩ mô;
- Giả định về thuế;
- Chính sách kế toán và tỷ lệ khấu hao;
- Các giả định cần thiết khác để xây dựng mô hình tài chính.

Các giả định nêu trong Quyển tài liệu giả định phải phù hợp với mô hình tài chính,

C. Hướng dẫn sử dụng mô hình tài chính

Nhà đầu tư cần nộp tài liệu hướng dẫn, giải thích các chức năng của mô hình tài chính và Cấu trúc của mô hình.

CAM KẾT NGUỒN CUNG CẤP TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

1. Tôi là ____ [ghi tên], ____ [ghi chức vụ], là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà đầu tư/ tên liên danh nhà đầu tư], xác nhận và cam kết rằng những thông tin được cung cấp trong văn bản này là đúng sự thật và các tài liệu kèm theo là bản sao chính xác với tài liệu gốc.

2. Các nguồn tài chính, tín dụng sau đây đã được cam kết và sẽ được huy động để thực hiện dự án:

Nguồn tài chính	Giá trị⁽¹⁾
I. Vốn chủ sở hữu cam kết góp vào dự án:	
1.	
2.	
...	
II. Vốn vay nhà đầu tư phải huy động:	
1.	
2.	
....	

3. Tài liệu kèm theo:

- Bản sao văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng trong nước hoặc nước ngoài.

- Nhà đầu tư được đề xuất ngân hàng, tổ chức tín dụng bảo đảm cung cấp nguồn tài chính, tín dụng trong Hồ sơ liên doanh liên kết khác với ngân hàng, tổ chức tín dụng cam kết cung cấp nguồn tài chính, tín dụng đề xuất trong Thông báo lựa chọn đối tác liên doanh liên kết. Trong trường hợp này, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hà Tĩnh sẽ đánh giá khả năng cung cấp nguồn tài chính, tín dụng của nhà đầu tư trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư.

- Thông tin về tình hình huy động vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện dở dang.
- Tài liệu liên quan khác.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú: (1) Ghi số tiền bằng số, bằng chữ theo đồng tiền **dự liên doanh, liên kết.**

Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LIÊN DOANH LIÊN KẾT

Số:/2021/HĐLDLK....

Căn cứ Bộ Luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật quản lý và sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh liên kết tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh.

Căn cứ quyết định phê duyệt đơn vị đủ điều kiện đặt hệ thống

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Dựa trên tinh thần trung thực và thiện chí hợp tác của các bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2021, tại Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh, các bên gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

Địa chỉ: **Số 456- Hải Thượng Lãn Ông- TP Hà Tĩnh.**

Điện thoại: 0393.855.120.

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Mã ĐVQHNS:

Đại diện là ông: Trần Nguyên Phú

Chức vụ: Giám đốc

Bên B

Tên nhà đầu tư: _____

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng liên doanh liên kết với các nội dung sau:

Điều 1: Trách nhiệm của bên B.

Bên B đặt tại Khoa chẩn đoán hình ảnh-Bệnh viện đa khoa Thành phố Hà Tĩnh 01 Hệ thống máy chụp Cộng hưởng từ, vốn là do Bên B đầu tư 100%. Cụ thể như sau:

Hệ thống máy chụp Cộng hưởng từ (MRI) 1.5 Tesla \geq 24 kênh.

Model/Ký mã hiệu:.....

Hãng sản xuất:.....

Máy mới 100%.

Cấu hình chi tiết gồm:.....

Trị giá toàn bộ hệ thống máy:đồng

(Bằng chữ:)

Bên B chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ liên quan về máy cho bên A (CO, CQ máy, Giấy phép nhập khẩu và tài liệu chứng minh về giá trị của máy (tờ khai hải quan hoặc chứng thư thẩm định giá hoặc hóa đơn, chứng từ của thiết bị), lắp đặt, vận hành thử, đảm bảo cho máy hoạt động bình thường và sửa chữa khi có hỏng hóc.

Điều 2: Trách nhiệm của bên A.

1. Bên A đứng ra làm tư cách pháp nhân, các nghĩa vụ đối với cơ quan nhà nước liên quan đến hợp đồng.

2. Bên A chịu trách nhiệm vận hành, bảo quản máy, khai thác nguồn (chỉ định, thực hiện dịch vụ chụp MRI đảm bảo chất lượng cho) bệnh nhân; đảm bảo chất lượng chẩn đoán cũng như các vấn đề khác có liên quan đến người bệnh.

3. Bên A chịu trách nhiệm cung cấp phòng đặt máy theo đúng tiêu chuẩn quy định và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, điều kiện bảo quản, chuẩn bị về nguồn điện, máy ổn áp và các giấy phép hoạt động có liên quan theo yêu cầu của Nhà nước.

Điều 3: Địa điểm và thời gian đặt máy.

• **Địa điểm đặt máy:**

Bên B bàn giao máy cho Bên A sau khi đã lắp đặt và vận hành thử tại: Khoa chẩn đoán hình ảnh- Bệnh viện đa khoa Thành Phố Hà Tĩnh.

• **Thời gian lắp đặt:** Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 4: Bảo hành, bảo trì.

Bên B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì trọn gói cho hệ thống máy trong suốt thời hạn của hợp đồng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Khi máy hỏng hóc, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B biết để cử kỹ sư tới kiểm tra, xem xét.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ liên doanh liên kết và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 6. Phân bổ lợi nhuận và thời hạn thanh toán

1. Giá dịch vụ chụp Cộng hưởng từ:

Hàng tháng Bên A có trách nhiệm quản lý và thu tiền (mức thu đề án đã phê duyệt), cụ thể như sau:

Giá chụp cộng hưởng từ (MRI) thu theo mức quy định tại Thông tư số 13/TT-BYT ngày 05/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các Bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp của Bộ Y tế đối với bệnh nhân BHYT và Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về quy định mức giá dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bệnh nhân không thuộc thanh toán của quỹ BHYT, như sau:

- Chụp cộng hưởng từ (MRI) không có thuốc cản quang : 1.311.000 đồng;
- Chụp cộng hưởng từ (MRI) có thuốc cản quang : 2.214.000 đồng.

Trong trường hợp có sự thay đổi về giá thì Giá dịch vụ chụp MRI sẽ được điều chỉnh theo mức giá mới trên cơ sở 2 bên ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung.

2. Số tiền phân chia và tỷ lệ phân chia:

- Số tiền phân chia được xác định là (=) Doanh thu trừ đi (-) Chi phí phát sinh chung.

- Tỷ lệ phân chia: (Đối tác liên doanh liên kết):% - Bệnh viện:% (*Ghi theo tỷ lệ trong đề xuất phương án tài chính*).

Chi phí phát sinh chung bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện đề án như: Vật tư tiêu hao; chi phí Marketing, nhân lực; tiền điện/nước; Bao bì đựng

phim, mực in, giấy in kết quả; Chi phí phát sinh khác, (được 2 bên chấp nhận và phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ). Chi phí phát sinh chung (Bên A đảm nhận chi trả).

3. Phương thức thanh toán:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B theo từng quý mà Bên B được hưởng như đã quy định ở điều khoản trên trong vòng 10 ngày sau khi bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ, hóa đơn bằng chuyển khoản.

Trong trường hợp cơ quan bảo hiểm chưa thanh toán đủ số kinh phí cho bệnh viện trong đó bao gồm dịch vụ chụp MRI thì bên A sẽ thông báo cho bên B và hai bên sẽ thỏa thuận bằng văn bản về gia hạn thời gian thanh toán.

Điều 7. Xử lý tài sản sau hết đề án.

(theo đề xuất tại Hồ sơ liên doanh liên kết)

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với Nhà đầu tư khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 9. Điều khoản chung

Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải, nếu hoà giải không thành việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.

Kế thừa: Trong mọi trường hợp khi có sự thay đổi nhân sự quản lý của các bên liên quan đến người ký tên trên bản hợp đồng này thì hợp đồng vẫn có giá trị hiệu lực đầy đủ. Các cán bộ quản lý mới của các bên có trách nhiệm kế thừa, tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký

Hợp đồng gồm ... trang, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và giao cho mỗi bên 02 bản.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]